TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 268/2019/HC-PT Ngày: 17 - 5 - 2019 V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội về đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi hưởng sai của người được hưởng chính sách như thương binh".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 109/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội về đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi hưởng sai của người được hưởng chính sách như thương binh".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC- ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 956/2019/QĐ - PT ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1946 – Chết ngày 22/4/2019 (Giấy khai tử số 42/TLKT-BS ngày 04/5/2019 của Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ theo tố tụng của ông Phạm Hoàng V: Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1980 (Con trai ông V) (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 23, ấp T, thị Trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người bị kiện:* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

Trụ sở: Số 97, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật bà Đặng Thị Hoa R - Giám đốc Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh An Giang (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Công B – Phó Giám đốc Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Ngọc K – Chánh thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang (có mặt và xin xét xử vắng mặt người bị kiện).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện, ông Phạm Hoàng V trình bày:

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh An Giang (gọi tắt là Sở) về việc đình chỉ chế độ và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người hưởng chính sách như thương binh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 01) với lý do Hồ sơ của ông làm sai quy định, không hợp lệ và không đủ điều kiện hưởng chế độ ưu đãi như thương binh. Quyết định đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ông yêu cầu khôi phục quyền lợi ưu đãi của ông từ lúc ngưng thực hiện từ ngày 01/12/2016. Vì:

Năm 1974, ông được ông Lê Ngọc V1 - Bí thư Huyện ủy C ông Lê Hào P - Trưởng ban Tài chính huyện C và bà Nguyễn Thị L (2 L1) - Huyện ủy viên C tổ chức ông làm nhiệm vụ Tài chính (cơ sở bí mật) bám trụ hoạt động chung với bà Lê Thị D (phụ trách tài chính huyện). Bà Lê Thị D đã giao tiền cho ông mua thuốc tây chuyển cho Huyện ủy C lúc đó làm xong nhiệm vụ thì bị địch theo dõi bắt vào cuối tháng 02/1975, giam cầm tại Ty Cảnh sát An Giang đến ngày 29/4/1975 ông tự trốn về trình diện huyện ủy C phân công tiếp quản huyện, làm việc tại đơn vị cũ Phòng Tài chính huyện C.

Thời gian ông bị địch bắt tù đày có nhiều người biết như: ông Đoàn Văn T, ông Võ Tấn L1, bà Nguyễn Thị Thu V3, bà Nguyễn Thị H.

Về trình tự thủ tục thiết lập hồ sơ hưởng chính sách ưu đãi người có công, cơ sở pháp lý để được công nhận của ông đã được thực hiện theo quy định vào thời điểm trước đây:

+ Có hai người cam kết trong hồ sơ hưởng chế độ như thương binh của ông (họ đã từ trần) là ông Lê Ngọc V1 (Bí thư huyện ủy), ông Lê Hào P (Ban tài chính huyện). Những người ký xác nhận thành tích trong hồ sơ hưởng chế độ huân chương kháng chiến hạng 3 của ông có người đã từ trần

và có người bị bệnh tai biến không còn nhớ chuyện cũ nên không ghi nhận được thông tin và không xác minh được.

+ Đối với những người tham gia cách mạng năm 1965-1975 và những người dân sống lâu năm ở xã L2 đa số đều không biết.

Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội áp dụng Điều 43 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là khai man giấy tờ giả hồi tố để xử lý hồ sơ đã thiết lập 30 năm của ông là không đúng.

Tại Công văn số 1168/SLĐTBXH-TT ngày 22/6/2017 Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Thực hiện công tác giải quyết đơn tố cáo liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành (lĩnh vực người có công), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang đã thụ lý giải quyết đơn tố cáo của công dân, tố cáo trường hợp của ông Phạm Hoàng V, là người hưởng chính sách như thương binh là không đúng quy định. Quá trình thụ lý, xác minh đơn tố cáo đã kết luận hồ sơ như thương binh của ông Phạm Hoàng V sai quy định. Cụ thể: 02 người cam kết trong hồ sơ không là lãnh đạo trực tiếp (ông Lê Ngọc V1, ông Lê Hào P); 01 người ký xác nhận đã rút lại chữ ký (ông Lý Quốc H1); không có biên bản họp xét của Hội đồng xác nhận cấp xã (thời điểm năm 1987); không xác nhận (chứng nhận) của cơ quan an ninh về thái độ chính trị trong quá trình bị tra tấn, giam cầm; không có giấy chứng nhận về quá trình làm cách mạng và lý do bị địch bắt của đơn vị quản lý khi hoạt động cách mạng; không có giấy tờ thể hiện việc giữ vững khí tiết cách mạng; nguyên lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã M thời điểm năm 1994 thừa nhận việc ký giấy xác nhận ngày 23/12/1994 là không chính xác, không phù hợp; cô, bác có tham gia hoạt động cách mạng tại địa bàn xã L trước năm 1975 khẳng định ông V không bị tù chính trị; một số người dân sống lâu năm tại địa phương và bản thân hai em ruột của ông V (bà L3, bà N) khẳng định ông V bị bắt trước năm 1975 là do bị bắt quân dịch. Đồng thời với kết quả rà soát, kiểm chứng, thu thập thông tin cho thấy trường hợp bị bắt tù của ông V trước ngày 30/4/1975 không phải do tham gia cách mạng.

Từ kết quả trên, kết luận hồ sơ thương binh của ông V thiết lập trước đây sai quy định. Nội dung công dân tố cáo ông V về việc ông hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định pháp luật là có cơ sở, tố cáo đúng, chính xác.

Theo thủ tục giải quyết tố cáo, Chánh Thanh tra sở đã có Báo cáo số 282/BC-KQXM ngày 25/11/2016 về kết quả xác minh đối với hồ sơ như thương binh của ông Phạm Hoàng V, báo cáo kết luận hồ sơ không đúng quy định trong quá trình thiết lập; Đến ngày 28/11/2016 Giám đốc Sở lao động Thương binh và xã hội đã ban hành Kết luận số 2568/KL-SLĐTBXH về kết luận nội dung tố cáo đối với hồ sơ như thương binh của ông Phạm Hoàng V. Ngoài ra, Sở cũng có Công văn số 2612/SLĐTBXH-TTr đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C xem xét lại trường hợp bị thương của ông Phạm Hoàng V; Đến ngày 30/12/2016 Ủy ban nhân dân huyện C đã ra Quyết định số 2507/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận bị thương của ông Phạm Hoàng V.

Căn cứ Điều 43, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động – Thương binh và xã hội ban hành quyết định đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người được hưởng chính sách như thương binh bằng Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 đối với ông Phạm Hoàng V.

Ngày 27/02/2017, Sở đã tiếp nhận đơn khiếu nại của ông V với nội dung khiếu nại Kết luận số 2568/KL-SLĐTBXH ngày 28/11/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội. Sau đó, Sở thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông V theo quy định. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại: Giữ nguyên Kết luận nội dung.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoàng V yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh và xã hội về việc đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người được hưởng chính sách như thương binh, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang không đồng ý, Sở vẫn giữ nguyên Quyết định số 01.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC- ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoàng V, hủy toàn bộ Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang về việc đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người được hưởng chính sách như thương binh.

Buộc Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang phải khôi phục toàn bộ các quyền lợi được hưởng của ông V từ ngày 01/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/02/2018, người bị kiện - Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt (lần thứ 2) chỉ có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt người kháng cáo lý do đại diện hợp pháp của người bị kiện đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng do sơ suất nên người bảo vệ quyền lợi quên không cầm đến Tòa. Ông K trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ theo tố tụng của ông V đề nghị Tòa cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của

Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Xét việc người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện nêu lý do để quên đơn xin xét xử vắng mặt của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử vắng mặt người kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đúng ra căn cứ theo quy định tố tung hành chính thì cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo do người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt, bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành. Tuy vậy, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ chức vụ là Chánh thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang và cam kết phía người bị kiện đã có văn bản xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

- *Về nội dung:* Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người bị kiện là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] Nội dung vụ kiện:

[2.1] Ông Phạm Hoàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh An Giang. Quyết định đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ông yêu cầu khôi phục quyền lợi ưu đãi của ông từ lúc ngưng thực hiện từ ngày 01/12/2016 theo quyết định số 01 và khôi phục lại quyền lợi của ông được hưởng từ ngày 01/12/2016. Lập luận và chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của minh ông V nêu tại Tòa án cấp sơ thẩm.

- Hồ sơ làm để hưởng chính sách thương binh của ông là đúng quy định, đã được thông qua Sở Lao động thương binh và xã hội lúc bấy giờ và đã được Nhà nước công nhận cho ông; Hồ sơ của ông được thiết lập từ năm 1988, hưởng chế độ từ năm 1983 cho đến năm 2017 không có ai cho là có sai sót. Nay Sở lại cho rằng hồ sơ của ông sai sót để ban hành Quyết định 01 là không phù hợp. Việc ông tham gia cách mạng và bị bắt, bị thương là thật, có nhiều người xác nhận cho ông như bà Lê Thị D, ông V1, ông P là những người công tác chung với ông và là Bí thư

huyện ủy, Trưởng ban Tài chính lúc bấy giờ. Hiện nay những người này đã chết, không có gì chứng minh là họ xác nhận không đúng. Trước đây, vào năm 2016 cũng đã có người tố cáo ông nhưng cũng chính Sở đã có văn bản trả lời là tố cáo không có căn cứ, nhưng sau đó người khác tố cáo thì Sở lại cho rằng Hồ sơ của ông sai và ra Quyết định 01 là mâu thuẫn. Việc Sở cho rằng ông bị bắt quân dịch chứ không phải là do bị bắt do hoạt động cách mạng là căn cứ vào đâu? Cơ sở nào? Ai thả ông ra Sở đã làm rõ chưa?. Người tố cáo ông là em của ông (bà D, bà L3) cho rằng ông bị bắt quân dịch vào năm 1970, tuy nhiên lúc đó thì họ chỉ 7 tuổi và 11 tuổi thì làm sao rõ được.

- Đối với việc Sở cho rằng trước đó ông khai hồ sơ có công để được tặng thưởng Huân chương Hạng 3 là thưởng cho người dân có công cách mạng chứ không phải là người hoạt động cách mạng thì ông cho rằng hồ sơ này chỉ là Hồ sơ xét có công thì ông khai ông có công gì chứ không phải là dân hay không phải là dân. Còn hồ sơ tù đày bị thương là khác. Công văn số 428/CAT-PV27 ngày 03/11/2016 của Công an tỉnh An Giang mà Sở viện dẫn cũng có nói rằng có khả năng thời gian địch giam cầm ngắn, khi tiếp quản lại tự ý ra về, không làm thủ tục với cán bộ tiếp quản nên không có hồ sơ lưu chứ không khẳng định ông không ở tù; khi ở trong tù gia đình ông lo lót nên có một thời gian gần thời điểm giải phóng ông được cho làm lao động vệ sinh trong khu vực nhà tù chứ không phải là từ khi ông bị bắt đã giao cho ông làm tạp vụ; việc bà Tôn Thị H3 khẳng định ông bị bắt quân dịch là không đúng vì từ năm 1973 đến 30/4/1975 bà H3 bị bắt ở tù thì làm sao bà biết ông bị bắt quân dịch. Hồ sơ của ông đã được xác lập hợp lệ được công nhận 30 năm nên đề nghị xem xét, việc cho rằng ông khai man hồ sơ là không đúng, làm ông cảm thấy rất nhục nhã, oan ức

[2.2] Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang khẳng định hồ sơ của ông V trước đây làm sai quy định, không hợp lệ, không đủ điều kiện, ông V đã khai man sự việc. Thực tế ông không phải là người tham gia cách mạng và không phải là ở tù do hoạt động cách mạng mà chỉ thuộc trường hợp người dân giúp cách mạng. Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh An Giang nội dung quyết định đình chỉ chế độ và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người hưởng chính sách như thương binh đối với ông Phạm Hoàng V. Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang ban hành Quyết định căn cứ vào khoản 1 Điều 66 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ quy định về việc xử lý đối với người vi phạm pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng và Điều 43 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thủ tục xử lý đối với những trường hợp khai man, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng để ban hành quyết định đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người hưởng chính sách như thương binh đối với ông Phạm Hoàng V.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Phần khai hồ sơ ban đầu của ông V được 02 người xác nhận là ông V1 và ông P, tại Bản khai thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước của ông P

ký ngày 07/12/1986 cho thấy thời điểm năm 1973 – 1975 là Phó Ban Tài chính huyện C, từ tháng 5/1975 – 1978 là Trưởng Phòng Tài chính huyện C; Như vậy, thời điểm từ tháng 01/1975 – 4/1975 ông P không giữ chức vụ Trưởng Phòng Tài chính huyện C mà là Phó ban Tài chính huyện C, nhưng là người lãnh đạo trực tiếp của ông V và cùng công tác, hoạt động tại vùng cơ sở Cách mạng khu vực C. Ông V1 là Bí thư huyện ủy C, đây là những lão thành cách mạng là người lãnh đạo cách mạng ở địa phương trước năm 1975 đã xác nhận cho hồ sơ của ông V có công với cách mạng, có bị bắt tù của chế độ cũ, có bị thương tật, mất sức 61%. Việc Sở cho rằng ông bị bắt quân dịch chỉ dựa vào lời khai của một số người mà Sở đi xác minh hiện nay là thiếu căn cứ chấp nhận. Bởi bên cạnh đó thì có người làm chứng khác xác định là họ có thấy và xác nhận ông V có ở tù chính trị. Chứng cứ quan trọng hơn cả là hồ sơ công nhân viên của ông V được xác lập và được xác nhận của Bí thư huyện C xác nhận năm 1977 thể hiện ông V khai 02/1975 ông bị địch bắt chứ không phải đến năm 1988 khi thiết lập hồ sơ này ông mới kê khai việc bị bắt.

- Một vấn đề quan trọng là hồ sơ của ông V đã được thông qua từ đơn vị công tác của ông V lúc thiết lập hồ sơ, thông qua Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện C, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang vào năm 1988, đây là các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực này lúc bấy giờ.

- Từ mốc thời gian năm 2017, Sở đối chiếu hồ sơ được lập từ năm 1988 đã được thông qua và cho rằng không phù hợp với quy định của pháp luật thời điểm đó để khẳng định rằng hồ sơ của ông V có thiếu sót, ông V đã khai man một sự việc từ năm 1975 mà đến nay những nhân chứng lịch sử hoặc những người có xác nhận có sự việc đó là những vị lão thành cách mạng, người thì đã qua đời, người thì không còn đủ sức khỏe tinh thần minh mẫn để xác định ông V khai man hồ sơ để hưởng chính sách của Nhà nước là chưa có cơ sở. Nếu hồ sơ của ông V thiếu sót vào thời điểm đó mà vẫn được cơ quan quản lý lĩnh vực này công nhận đúng thì đó chính là lỗi thiếu sót của các cơ quan này chứ không phải là ông V.

[4] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy Quyết định số 01, buộc Sở phải khôi phục lại chế độ được hưởng của ông V từ lúc bị ngưng cho đến nay là đúng với quy định của pháp luật. Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình thêm chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người bị kiện Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh An Giang. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoàng V hủy toàn bộ Quyết định số 01/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/02/2017 của Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang về việc đình chỉ chế độ ưu đãi và thu hồi quyền lợi đã hưởng sai đối với người được hưởng chính sách như thương binh.

Buộc Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang phải khôi phục toàn bộ các quyền lợi được hưởng của ông V từ ngày 01/12/2016.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh An Giang phải chịu, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005181 ngày 13/02/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (3) 13b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên